| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KRÔNG BÔNG**<br>**TỈNH ĐĂK LĂK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 17/11/2017

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Ngọc Chân: Cán bộ hưu trí

2. Bà Trương Thị Lệ Chi: Phó Chủ tịch Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ mồ côi

+ Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 17/11/2017, tại hội trường xét xử , Tòa án nhân dân huyện Krông Bông - tỉnh Đăk Lăk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm về hình sự vụ án số 03/2013/HSST ngày 06/02/2013 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ly Mí G; Sinh năm: 1982; Nơi ĐKHKTT: Thôn CT, xã SC, huyện YM, tỉnh Hà Giang; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn EU, xã CP, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Con ông: Ly Chờ S ( đã chết) và bà: Giàng Thị Ch (đã chết); Bị cáo có vợ là Vàng Thị G ( sinh năm 1987) và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 13/10/2017, hiện có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Ly Thị G ( đã chết)

* Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vàng Mí H, Sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn A, xã VB, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk ( vắng mặt có đơn)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mã Văn Kh, sinh năm: 1975 ( vắng mặt)

- Ông Hoàng Văn Q, sinh năm: 1976 ( vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn EL, xã CP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Sính Xái S, sinh năm: 1981 ( vắng mặt)

Trú tại: Thôn EU, xã CP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Mai Quý Ph, sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, Thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

* Người làm chứng:

- Ông Mã Văn Th, sinh năm: 1979 ( có mặt)

Trú tại: Thôn EL, xã CP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Ông Vừ Văn S, sinh năm: 1989 (có mặt)

- Ông Ly Nọ L, sinh năm: 1988 ( có mặt)

- Ông Hoàng Văn S: 1988 ( có mặt)

Đều trú tại: Thôn EU, xã CP, huyện KB, Đắk Lắk

* Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng Minh S ( có mặt)

Trú tại: Thôn EB, xã CP, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 03/8/2012, Ly Mí G điều khiển xe mô tô biển số 47F8 – 7062, chở bà Ly Thị G là cô ruột của Giáo đi theo hướng từ Buôn K đến thôn EL ( đều thuộc xã CP huyện KB). Khi đi tới khu vực thôn EU, CP, KB do Ly Mí G điều khiển xe chạy nhanh và xe mô tô của Lý Mi G không có đèn chiếu sáng nên đã va quệt vào xe mô tô biển số 47L6 – 2418 của anh Vừ Văn S đang dựng ở lề đường bên phải theo hướng từ buôn K đến thôn EL. Sau khi va chạm, xe mô tô do Lý Mi G điều khiển bị mất lái và lao sang phần đường bên phải rồi tiếp tục đâm vào xe mô tô biển số 47 K1 – 01510 do Mã Văn Th điều khiển đi hướng ngược

chiều gây tai nạn, làm bà Ly Thị G bị thương nặng và tử vong khi được đi cấp cứu tại Bệnh viện, 03 (ba) chiếc xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường đã xác định: Tai nạn xảy ra tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn EU, xã CP, KB, Đăk Lăk. Đường đất đỏ, mặt đường rộng 5m50, không có biển báo hiệu đường bộ, đoạn đường thẳng và hơi dốc không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất. Hội đồng khám nghiệm thống nhất lấy hướng từ buôn K đi thôn EL làm chuẩn. Xe mô tô biển số 47F8 – 7062 do Ly Mí G điều khiển nằm ngã giữa đường, đầu xe quay về hướng thôn EL, đuôi xe quay về hướng Buôn K, xã CP. Xe mô tô biển số 47L6 – 2418 của anh Vừ Văn S dựng đứng ở mép đường bên phải ( theo hướng buôn K đi thôn EL, đầu xe hướng về buôn K, đuôi xe quay về thôn EL ). Xe mô tô biển số 47 K1 – 015.10 của anh Mã Văn Th nằm ngã nghiêng trong lề đường bên trái, đầu xe hướng ra giữa đường, đuôi xe hướng vào lề đường bên trái. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 47F8 – 7062 và xe mô tô biển số 47L6 – 2418 cách mép đường bên phải là 0m90 tính theo hướng từ buôn K đi thôn EL. Điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 47F8 – 7062 với xe mô tô biển số 47K1 – 015.10 cách mép đường bên phải theo hướng buôn K đi thôn EL là 3m 50. Khoảng cách từ điểm va chạm thứ nhất đến điểm va chạm thứ 2 là 4m 75.

Tại bản kết luận pháp y số 284/KLPY ngày 15/10/2012 của trung tâm pháp y tỉnh Đăk Lăk đã kết luận: bà Ly Thị G tử vong là do bị Choáng chấn thương/ TNGT

Vật chứng thu được của vụ án là 03 ( ba) chiếc xe mô tô biển số: 47F8 – 7062, 47K1 – 015.10 và 47L6 – 2418. Ngày 07/11/2012, xét thấy không cần tạm giữ 02 chiếc xe mô tô biển số 47K1 – 015. 10 và 47L6 – 2418 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng số 29 và số 30: Trả lại 02 chiếc xe nói trên cho các chủ sở hữu là Mã Văn K và Vừ Văn S.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47F8 – 7062 mà Ly Mí G điều khiển gây tai nạn: Qua điều tra xác minh biển số xe 47F8 – 7062 là của chiếc xe xe City màu nâu của ông Đặng Văn Th sinh năm 1959, trú tại thôn B, xã EĐ, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Ông Th vẫn sử dụng liên tục xe và biển số xe từ ngày được cấp là năm 1992

cho đến nay. Còn biển số 47F8 – 7062 gắn vào chiếc xe mô tô wave Trung Quốc mà Ly Mí G điều khiển gây tai nạn là biển số giả, còn xe thì không xác định được chủ sở hữu và không có giấy tờ gì.

Trong quá trình điều tra, Ly Mí G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 25.000.000 đồng ( *Hai mươi lăm triệu đồng*); đại diện hợp pháp của người bị hại đã có đơn bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi đỗ xe bên trái đường của Vừ Văn S, đây là lỗi hành chính vi phạm vào điểm a khoản 3, Điều 18 Luật giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã xử phạt về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT- HS ngày 01/02/2013 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo Ly Mí G về tội " *Vi phạm quy định vè điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

-Bị cáo Ly Mí G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án.

- Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ly Mí G về tội " *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Ly Mí G từ 02 ( hai) năm 06 ( sáu) tháng đến 03 ( ba) năm tù. Trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/10/2012 đến ngày 04/02/2013 là 03 ( ba) tháng 10 ( mười) ngày. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 02 ( hai) năm 02 ( hai) tháng 20 ( hai mươi) ngày, được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 13/10/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo Ly Mí G đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng ( *Hai mươi lăm triệu đồng*) cho đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại bà Ly Thị G, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả 02 ( hai) xe mô tô biển số 47L6 – 2418 và 47K1 – 01510 cho các ông Vừ Văn S và Mã Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô wave Trung Quốc mà bị cáo đã sử dụng gây tai nạn vì không xác định được chủ sở hữu, không có giấy tờ xe nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số 47 F8 – 7062 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định n hư sau:

[1] Xét việc bị cáo Ly Mí G, mặc dù chưa có giấy phép lái xe mô tô theo qui định của pháp luật nhưng khoảng 18 giờ 30, ngày 03/8/2012 bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 47F8 – 7062 không có đèn chiếu sáng, không đảm bảo an toàn giao thông để chở bà Ly Thị G tham gia giao thông theo hướng từ buôn K đến thôn EL, xã CP, huyện K. Khi đi đến thôn EU, xã CP huyện KB do không làm chủ được tốc độ nên đã va quẹt vào xe mô tô biển số 47 L6 – 2418 của anh Vừ Văn S đang dựng bên lề đường, do bị mất lái nên đã lao sang đường bên trái đâm vào xe mô tô 47 K 1 – 015.10 do anh Mã Văn Th đang điều khiển theo hướng đi ngược chiều gây tai nạn làm bà Ly Thị G bị choáng chấn thương và tử vong. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của bị cáo Ly

Mí G phạm tội " *Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ* " theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Điều 202 Bộ luật hình sự quy định:

"1. *Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm qui định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm''*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.*

*a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo qui định*;"

Xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được việc khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thì cần phải được học luật giao thông và được cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Khi tham gia giao thông trong điều kiện trời tối thì phương tiện giao thông cần phải đảm bảo có đèn chiếu sáng, chạy với tốc độ cho phép. Nhất là phương tiện giao thông phải là loại phương tiện được kiểm tra về chất lượng, có đầy đủ giấy tờ , đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Nhưng bất chấp tất cả những điều đó, bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa được cấp giấy phép lái xe, xe không giấy tờ, không rõ nguồn gốc, không có đèn chiếu sáng và đã gây tai nạn, hậu quả làm bà Ly Thị G bị chết. Hành vi của bị cáo không những vi phạm luật giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn làm mất trật tự an ninh nơi địa phương sinh sống.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã trốn khỏi địa phương từ ngày 12/03/2013 đến ngày 13/10/2017 thì bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Krông Bông, Đăk Lăk. Việc bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương đã làm cản trở cho hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng. Qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, được học tới lớp 01/12 thì nghỉ học rồi lấy vợ và làm ăn sinh sống tại thôn EU, xã CP, huyện KB, tỉnh Đăk Lăk; bị cáo là người dân tộc thiểu số lại sinh sống tại khu vực vùng sâu, vùng xa nên tầm nhận thức về pháp luật có nhiều hạn chế. Ngày 03/8/2017, bị cáo đi đào mỳ thuê và chở cô ruột của mình là bà Ly Thị G cùng về nhưng không may bị tai nạn làm bà G chết. Do vậy, tai nạn xảy ra là không may và nằm ngoài mong muốn của bị cáo.

Hiện nay, bị cáo có 06 người con, đứa lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016, các con còn rất nhỏ nên vợ bị cáo phải ở nhà trông coi và chăm sóc các con. Vợ chồng bị cáo làm nông nhưng đã phải bán rẫy là phương tiện làm ăn sinh sống và bán nhà cửa là nơi cư trú để bồi thường cho gia đình người bị hại với số tiền là 25.000.000 đồng *( Hai mươi lăm triệu đồng*). Do vậy, hiện nay gia đình bị cáo không có nhà để ở, không có đất để làm, cuộc sống của 08 miệng ăn chỉ nhờ vào sức lao động làm thuê của bị cáo. Đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm và cũng đã bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cũng đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, lo làm ăn để ổn định cuộc sống gia đình, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 Bộ luật tố tụng dân sự: Cần chấp nhận việc bị cáo Ly Mí G đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng ( *Hai mươi lăm triệu đồng*) cho đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại bà Ly Thị G. Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả 02 ( hai) xe mô tô biển số 47L6 – 2418 và xe 47K1 – 01510 cho các ông Vừ Văn Sinh và Mã Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô wave Trung Quốc mà bị cáo đã sử dụng gây tai nạn vì không xác định được chủ sở hữu, không có giấy tờ xe nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số 47 F8 – 7062 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

*Về án phí:* Án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000đ, bị cáo Ly Mí G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 33 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ly Mí G phạm tội: *" Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Ly Mí G 02 ( hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Trừ thời hạn tạm giam từ ngày 26/10/2012 đến ngày 04/02/2013 là 03 ( ba) tháng 10 (mười) ngày. Thời hạn tù còn phải chấp hành là 02 ( hai) năm 02 ( hai) tháng 20 ( hai mươi) ngày tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 13/10/2017.

- Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 610 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Ly Mí G đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng ( *Hai mươi lăm triệu đồng*) cho đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại bà Ly Thị G. Gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông trả 02 ( hai) xe mô tô biển số 47L6 – 2418 và xe 47K1 – 01510 cho các ông Vừ Văn S và Mã Văn Kh là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô wave Trung Quốc mà bị cáo đã sử dụng gây tai nạn vì không xác định được chủ sở hữu, không có giấy tờ xe nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với biển số 47 F8 – 7062 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

*Về án phí:* Bị cáo Ly Mí G phải chịu trách nhiệm nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*( đã ký)*

**TRƯƠNG THỊ HUẾ**

**Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh*
- *VKSND huyện*
- *Sở Tư pháp*
- *Phòng PV 27*
- *CA huyện*
- *THA HS*
- *Chi cục THA DS*
- *Bị cáo, bị hại*
- *Người liên quan*
- *Lưu hồ sơ.*